

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí  
đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá  
quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 335/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 709/TTr-STC ngày 01 tháng 6 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng nộp phí đấu giá tài sản: Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (gọi tắt là Nghị định số 17/2010/NĐ-CP) phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê

đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện.

2. Đối tượng nộp phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 08 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phải nộp phí tham gia đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất.

### **Điều 3. Đơn vị thu phí**

1. Hội đồng bán đấu giá tài sản thu phí đấu giá tài sản.

2. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

### **Điều 4. Mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá**

1. Mức thu phí đấu giá tài sản bán:

a) Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, như sau:

<b>STT</b>	<b>Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá</b>	<b>Mức thu tối đa</b>
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng
3	Từ trên 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu đồng + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt quá 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng/cuộc đấu giá

b) Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

## 2. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản:

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

3. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất:

a) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Trên 500 triệu đồng	500.000

b) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này:

STT	Diện tích đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Từ trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

## **Điều 5. Quản lý, sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá**

1. Đối với phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản:

a) Hội đồng bán đấu giá tài sản được sử dụng số tiền phí thu được để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, nếu thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản quản lý và sử dụng phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản thu được như sau:

Trường hợp Trung tâm dịch vụ bán đấu giá đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức bán đấu giá thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp Trung tâm dịch vụ bán đấu giá chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức bán đấu giá thì được để lại 90% số tiền phí thu được để trang trải cho việc bán đấu giá và thu phí theo quy định của pháp luật. Số tiền phí còn lại 10% số phí thu được nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (trừ bán đấu giá quyền sử dụng đất): Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế và quyết toán thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với số phí thu được.

2. Đối với phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2017 đến ngày 01 tháng 7 năm 2017.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website Chính phủ; Website tỉnh An Giang;
- Lưu: Lưu: VT, P.KTTH, TT. Công báo - Tin học.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Nung**